

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức.

Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà- Thư ký Toà án nhân dân Huyện A, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 724/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 27/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh ngày 21/9/1985.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Khê N, xã Nguyên K, huyện A, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh ngày 30/9/1982.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Khê N, xã Nguyên K, huyện A, Thành phố Hà Nội.

Hiện Anh H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị G.

Vắng mặt: Anh H (Anh H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 22/10/2020 và các bản tự khai tiếp theo nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với Anh Nguyễn Trung H ngày 30/5/2013 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên K, huyện A, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sinh sống tại xóm Núi,

thôn Tiên H, xã Nguyên K, huyện A, Hà Nội. Đến năm 2019 thì vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh H sử dụng ma túy và ham chơi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đầu năm 2020 Anh H đã đi cai nghiện ma túy với thời hạn 06 tháng. Đầu tháng 01 năm 2021 Anh H bị Công an huyện A bắt giữ, khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Hiện Anh H đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh H.

- *Về con chung*: Chị và Anh H sinh được 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/8/2017. Hiện cả 02 con chung đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con Nguyễn Bá T. Để Anh H nuôi con Nguyễn Bá H, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng tiền nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn, Anh Nguyễn Trung H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh nhất trí với phần trình bày của Chị G về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh sinh sống tại xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên K, huyện A, Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh ham chơi, mắc sai lầm. Anh đã xin Chị G tha thứ nhưng chị không nghe. Ngày 09 tháng 01 năm 2021 anh bị Công an huyện A bắt giữ, khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Hiện anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A. Nay Chị G xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn các con có đủ cả bố và mẹ.

- *Về con chung*: Anh và Chị G sinh được 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/8/2017. Hiện cả 02 con chung đang ở với Chị G.

Nếu phải ly hôn, anh nhất trí để Chị G nuôi cả 02 con, đề nghị Tòa án tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Chị G giữ nguyên yêu cầu được ly hôn Anh H và yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng tiền nuôi con.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị G về việc xin ly hôn Anh H.

Về con chung: Giao cho Chị G nuôi cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho Anh H.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị G phải chịu án phí không giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về thẩm quyền: Bị đơn là Anh Nguyễn Trung H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại xã Nguyên K, huyện A, Hà Nội. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

{2} Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Trung H hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A, thành phố Hà Nội và Anh H có đơn xin vắng mặt tất cả các giai đoạn tố tụng của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và dành quyền kháng cáo cho Anh H là phù hợp pháp luật.

{3} Về nội dung:

{3.1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn với Anh Nguyễn Trung H ngày 30/5/2013 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên K, huyện A, Hà Nội. Trong cuộc sống vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh H ham chơi, sử dụng ma túy, đã đi cai nghiện một lần. Ngày 09/01/2021, Anh H bị Công an huyện A bắt giữ, khởi tố về tội Trộm cắp tài sản. Hiện anh đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện A. Nay Chị G xin ly hôn, Anh H không đồng ý ly hôn vì mong muốn các con có đủ bố và mẹ.

Xét thấy: Hôn nhân của hai anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc Chị G xin ly hôn để ổn định cuộc sống là có căn cứ nên được chấp nhận

{3.2} Về con chung: Chị G và Anh H sinh được 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/8/2017. Hiện cả 02 con chung đang ở với Chị G.

Ly hôn, Chị G và Anh H thỏa thuận để Chị G trực tiếp nuôi cả 02 con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho Anh H. Sự thỏa thuận này phù hợp pháp luật nên được chấp nhận

{3.3} Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị G, Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

{4} Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 28; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Chị Nguyễn Thị Hương G về việc xin ly hôn Anh Nguyễn Trung H.

Chị Nguyễn Thị Hương G được ly hôn Anh Nguyễn Trung H.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hương G và Anh Nguyễn Trung H sinh được 02 con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/8/2017.

Giao cho Chị Nguyễn Thị Hương G trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 14/4/2014 và Nguyễn Bá T, sinh ngày 13/8/2017, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Anh Nguyễn Trung H cho đến khi con chung của anh, chị thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Trung H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của Chị Nguyễn Thị Hương G và Anh Nguyễn Trung H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) Chị Nguyễn Thị Hương G phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2019/0008550 ngày 25/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A. Chị Nguyễn Thị Hương G đã nộp đủ án phí ly hôn.

5. Án xử công khai sơ thẩm, Chị Nguyễn Thị Hương G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện A.
- TAND T.P Hà Nội.
- Những người tham gia tố tụng.
- UBND xã Nguyên K (GKH số: 69, ngày 30/5/2013).
- Chi cục THADS huyện A.
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Vân

